CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, TƯ VẤN, XNK HÀ AN VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, TƯ VẤN, XNK HÀ AN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109968550

3. Ngày thành lập: 18/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 9, Ngách 298/77/25/16, Xóm 9, Thôn Yên Ngưu, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0961936378* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ: Các mặt hàng Nhà nước cấm)	*4620*
5.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	*4649*
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	*4659*
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	*4662*
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su (Loại trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	*4669*
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ: Tổ chức họp báo)	*8230*
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299(Chính)*
14.	Đào tạo sơ cấp	*8531*

15.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng – Đoàn thể)	*8559*
16.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Giám sát thi công xây dựng công trình - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng	*7110*
18.	Quảng cáo (Loại trừ: Quảng cáo thuốc lá)	*7310*
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	*7320*
20.	Hoạt động nhiếp ảnh (Loại trừ: Hoạt động của phóng viên ảnh)	*7420*
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Hoạt động phiên dịch; (Loại trừ: - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán)	*7490*
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
23.	In ấn Chi tiết: Hoạt động của cơ sở in	*1811*
24.	Dịch vụ liên quan đến in (Loại trừ: Các hoạt động đồ họa khác như rập khuôn tem)	*1812*
25.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	*2013*
26.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	*2211*
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	*2219*
28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
30.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Loại trừ: - Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	*2599*
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
32.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*

34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
35.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Loại trừ: Quán rượu, quầy bar, karaoke)	*5630*
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
38.	Đại lý du lịch	*7911*
39.	Điều hành tua du lịch	*7912*
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
41.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	*3290*
42.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
44.	Sản xuất điện	*3511*
45.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
46.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
47.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
48.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
52.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
53.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*

6. Vốn điều lệ: 4.268.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 426.800

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ THU HIỀN	Tổ 9, Phường Bắc Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.288	682.880.000	16,000	037187002106	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	68.288	682.880.000	16,000		
2	NGUYỄN VĂN MẠNH	Số nhà 9, Ngách 298/77/25/16, Xóm 9, Thôn Yên Ngưu, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	149.380	1.493.800.000	35,000	161786882	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	149.380	1.493.800.000	35,000		

3	NGUYỄN LÊ HỒNG TRANG	Tổ 18, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	98.164	981.640.000	23,000	001179024431	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	98.164	981.640.000	23,000		
4	TRẦN THỊ PHƯƠNG	Thôn Trường Sơn, Xã Trường Yên, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	51.216	512.160.000	12,000	042197001551	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	51.216	512.160.000	12,000		
5	PHẠM ĐĂNG KHOA	Thôn Trường Sơn, Xã Trường Yên, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	59.752	597.520.000	14,000	037089000700	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	59.752	597.520.000	14,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN VĂN MẠNH Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *12/07/1972* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *161786882*

Ngày cấp: *30/12/2008* Nơi cấp: *Công an Tỉnh Ninh Bình*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 16, Ngõ 23, Tổ Đồi Cao, Phường Yên Bình, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 9, Ngách 298/77/25/16, Xóm 9, Thôn Yên Ngưu, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội